

B, ngày 17 tháng 09 năm 2020

Số: 1262/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1908/2020/TLST-VHNGĐ về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” ngày 08 tháng 09 năm 2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Phú T, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: Tổ 12, ấp AB, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đ.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: Tổ 12, ấp AB, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đ.

Địa hiện nay: Công ty Cổ phần XNK y tế Domesco: Số 144/146, đường N4, KDC Liên Kế, KP1, phường Bửu Long, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Phú T và bà Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện kết hôn tại UBND xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đ vào năm 2009. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng sau đó luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện nay vì nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông bà làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: 01 người con chung là cháu Nguyễn N Thảo Nguyên, sinh ngày 30/08/2011. Sau ly hôn, hai vợ chồng thống nhất giao cháu Nguyễn cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí VHNGĐ: ông Nguyễn Phú T và bà Nguyễn Thị Hồng N phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0006601 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 09 năm 2020 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Phú T và bà Nguyễn Thị Hồng N vẫn thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án không hòa giải thêm.

- Về con chung: Hai vợ chồng 01 người con chung là cháu Nguyễn N Thảo Nguyên, sinh ngày 30/082011. Sau ly hôn, hai vợ chồng thống nhất giao cháu Nguyễn cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, bà ông T và bà N được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về lệ phí VHNGĐ: ông Nguyễn Phú T và bà Nguyễn Thị Hồng N phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0006601 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố B
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Hồng